

Bản án số: **131/2022/HS-ST**

Ngày 27 - 7 - 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐIỆN BIÊN PHỦ, TỈNH ĐIỆN BIÊN
- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Thương Huyền

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Việt Hà

Bà Hoàng Thị Thái

- Thư ký phiên tòa: Bà Quảng Thị Thu - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Điện Biên Phủ tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Tú - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 7 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 129/2022/HSST, ngày 24 tháng 6 năm 2022; Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 130/2022/QĐXXST-HS, ngày 13 tháng 7 năm 2022, đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Cà Văn Ph** (Tên gọi khác: Không) - Sinh năm 1991; Nơi sinh: Tỉnh Điện Biên; Nơi cư trú: Bản X, xã P K, thành phố B, tỉnh Đ; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: 9/12 phổ thông; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Cà Văn S (Đã chết) và bà Lò Thị P; Vợ: Lò Thị B, con có 01 con sinh năm 2012;

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị áp dụng biện pháp tạm giữ từ ngày 15/4/2022, sau đó bị áp dụng biện pháp tạm giam cho đến ngày xét xử (*có mặt tại phiên tòa*).

2. Họ và tên: **Lò Văn U** (Tên gọi khác: Không) - Sinh năm 1991; Nơi sinh: Tỉnh Điện Biên; Nơi cư trú: Bản X, xã P K, thành phố B, tỉnh Đ; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: 9/12 phổ thông; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lò Văn X (Đã chết) và bà Lương Thị PVợ: Tòng Thị I (Đã ly hôn), con có 01 con sinh năm 2010;

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị áp dụng biện pháp tạm giữ từ ngày 15/4/2022, sau đó bị áp dụng biện pháp tạm giam cho đến ngày xét xử (*có mặt tại phiên tòa*).

* Bị hại:

- Ông Lò Văn K, sinh năm 1970; Địa chỉ: Bản X, xã P K, thành phố B, tỉnh Đ (Vắng mặt có lý do);

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Bà Cà Thị C, sinh năm 1981; Địa chỉ: Bản Đông Mệt 2, xã Pá Khoang, thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên (Vắng mặt có lý do);

- Bà Lương Thị P, sinh năm 1959; Địa chỉ: Xã Mường Phăng, thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên (Vắng mặt có lý do);

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 19 giờ ngày 13/4/2022, Lò Văn U điều khiển xe máy BKS 27AA-002.31 đến nhà Cà Văn Ph chơi. Ph nói với U ở gần sân lán ao của anh Lò Văn K ở Bản X, xã P K, thành phố B, tỉnh Đ có để 01 đầu máy nổ và rủ U đi trộm cắp. U đồng ý. Ph lấy chiếc đèn pI của mình đeo lên đầu, U điều khiển xe chở Ph đi, khi cách nhà sân lán ao nhà anh K khoảng 200m Ph bảo U dừng lại để xe ở cạnh đường, cả hai đi vào, Ph bật đèn pI Si thấy cửa lán khóa, trong lán và xung quang không có người. Ph U lén lút đi vào gầm sàn kéo đầu máy nổ động cơ Diesel, màu sơn Đỏ - đen - bạc, trên động cơ có I chữ ĐỘNG CƠ DIESEL hiệu Việt Trung, Model R18N, công suất 8HP, của gia đình anh K để sát chuồng gà ra, Ph nhặt một đoạn ống tre dài 2,2 m, đường kính 10 cm và 08 m dây cáp điện thoại màu đen gần đó, cả hai dùng buộc và khiêng đầu máy nổ ra chỗ để xe máy, rồi vứt ống tre ở dãnh nước cạnh đường, cùng nhau khiêng máy nổ lên yên xe, U ngồi sau ôm Ph điều khiển xe chở đến nhà chị Cà Thị C ở Bản Đông Mệt 2, xã Pá Khoang, thành phố Điện Biên Phủ, nói dối là tài sản của mình bán theo giá sắt vụn được 600.000 đồng. Số tiền bán máy nổ U và Ph chia nhau mỗi người 300.000 đồng, cả hai cùng chi tiêu cá nhân hết.

Vật chứng thu giữ gồm: 01 máy đầu nổ, 01 xe máy BKS 27AA-002.31 mang tên Lương Thị P, 01 chiếc đèn pI của Ph, 01 đoạn dây cáp điện thoại màu đen, 01 đoạn ống tre Ph và U dùng vào việc phạm tội không còn giá trị.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số: 09/QĐ ngày 14/4/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Điện Biên Phủ xác định: 01 Động cơ Diesel, màu sơn Đỏ - đen - bạc, trên động cơ có I chữ ĐỘNG CƠ DIESEL hiệu Việt Trung, Model R18N, công suất 8HP. Tổng giá trị là 3.480.000 đồng.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận của Hội đồng định giá nêu trên.

Tại bản cáo trạng số: 77/CT-VKSTPĐBP ngày 23/6/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Điện Biên Phủ đã truy tố các bị cáo Lò Văn U và Cà Văn Ph về tội: Trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 173/BLHS.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Điện Biên Phủ giữ quyền công tố giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội Trộm cắp tài sản. Đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm i, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17 và Điều 58 BLHS;

Xử phạt bị cáo Cà Văn Ph từ 09 tháng đến 12 tháng tù.

Xử phạt bị cáo Lò Văn U từ 09 tháng đến 12 tháng tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu các bị cáo bồi thường và truy thu sung Ngân sách Nhà nước nên không đề cập giải quyết. Chấp nhận biên bản trao trả tài sản cho bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47/BLHS; điểm a khoản 2 Điều 106/BLTTHS. Tịch thu tiêu hủy 01 chiếc đèn p1 của Ph, 01 đoạn dây cáp điện thoại màu đen, 01 đoạn ống tre Ph và U dùng vào việc phạm tội không còn giá trị.

Về án phí: Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, các bị cáo là người dân tộc thiểu số sinh sống ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn. Do vậy các bị cáo được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

Tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến tranh luận gì về phần luận tội và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

Lời nói sau cùng: Các bị cáo đã nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo sớm được trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi phạm tội của bị cáo: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo Cà Văn Ph và Lò Văn U khai nhận hành vi phạm tội của mình phù hợp với đơn trình báo, biên bản tiếp nhận nguồn tin tội phạm, mọi lời khai của các bị cáo hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; Kết luận định giá, Kết luận điều tra, các bản cung có trong hồ sơ vụ án cũng như Cáo trạng đã truy tố đối với các bị cáo, có đủ cơ sở khẳng định: Vào hồi 19 giờ 20 phút ngày 13/4/2022 tại Bản Xôm, xã Pá Khoang, thành phố Điện Biên Phủ Cà Văn Ph và Lò Văn U đã có hành vi lén lút chiếm đoạt 01 Động cơ Diesel, màu sơn Đỏ - đen - bạc, trên động cơ có I chữ ĐỘNG CƠ DIESEL hiệu Việt Trung, Model R18N, công suất 8HP có giá trị là 3.480.000 đồng, các bị cáo đã vi phạm theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự thì:

Điều 173 Bộ luật Hình sự quy định:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng ...thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 3 năm hoặc phạt tù từ 6 tháng đến 3 năm:

...

Khi thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, các bị cáo không có sự bàn bạc, phân công vai trò của từng bị cáo, các bị cáo cùng nhau thực hiện tội phạm, nên không có tổ chức. Bị cáo Ph là người khởi sự, rủ rê, bị cáo U mượn xe máy chở Ph đi trộm cắp, cả hai cùng thực hiện tội phạm, được hưởng lợi như nhau nên có vai trò như nhau.

[2] Về tính chất, mức độ, động cơ hành vi phạm tội của bị cáo: Vụ án thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Hành vi trộm cắp tài sản của các bị cáo là nguy hiểm cho

xã hội, xâm hại đến quyền sở hữu tài sản của người khác xâm phạm trật tự an toàn xã hội, gây mất trật tự tại địa Ph, gây dư luận xấu trên địa bàn. Các bị cáo đã coi thường pháp luật. Chính vì vậy, các bị cáo phải chịu trách nhiệm trước pháp luật về hành vi phạm tội mà mình đã gây ra. Hội đồng xét xử thấy cần thiết phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với các bị cáo để giáo dục các bị cáo trở thành công dân tốt và phòng ngừa C cho toàn xã hội.

[3]. Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của các bị cáo:

[3.1]. Tình tiết tăng nặng bị cáo Cà Văn Ph: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng theo quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm i, điểm s khoản 1 Điều 51/BLHS.

- Về nhân thân: Bị cáo sinh ra và lớn lên tại xã Pá Khoang, thành phố Điện Biên Phủ, học hết lớp 9/12 phổ thông, đến năm 2010 xây dựng gia đình với chị Lò Thị B.

[3.2]. Tình tiết tăng nặng bị cáo Lò Văn U: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng theo quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm i, điểm s khoản 1 Điều 51/BLHS.

- Về nhân thân: Bị cáo sinh ra và lớn lên tại xã Pá Khoang, thành phố Điện Biên Phủ, học hết lớp 9/12 phổ thông, đến năm 2009 kết hôn với chị Tòng Thị I

Ngày 15/4/2022 các bị cáo bị Công an thành phố Điện Biên Phủ bắt về hành vi Trộm cắp tài sản.

[4]. Hình phạt mà Đại diện Viện kiểm sát đề nghị là có căn cứ, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của các bị cáo nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Cần thiết phải áp dụng mức hình phạt tù phù hợp, cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng răn đe, giáo dục, cho các bị cáo có thời gian cai nghiện để trở thành công dân tốt, có ý thức tuân thủ pháp luật.

[5]. Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 1 Điều 173/BLHS thì ngoài hình phạt chính người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng... Tuy nhiên theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của các bị cáo tại phiên tòa cho thấy các bị cáo không có tài sản gì có giá trị và các bị cáo đi chấp hành án. Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo vì các bị cáo không có khả năng thi hành.

[6]. Về biện pháp tư pháp, xử lý vật chứng:

Đối với 01 đầu máy nổ Động cơ Diesel, màu sơn Đỏ - đen - bạc, trên động cơ có I chữ ĐỘNG CƠ DIESEL hiệu Việt Trung, Model R18N, công suất 8HP, đã trả cho anh Lò Văn K. Anh K đã nhận được tài sản và có đơn xin xét xử vắng mặt. Về trách nhiệm dân sự anh K không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường. Về trách nhiệm hình sự đề nghị HĐXX xét xử các bị cáo theo quy định của pháp luật. Xét

thấy việc đề nghị của bị hại là có căn cứ, do vậy HĐXX chấp nhận.

Đối với 01 xe máy BKS 27AA-002.31 các bị cáo dùng vào việc phạm tội mang tên Lương Thị **P**, bà **P** không biết các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội. Cơ quan Công an đã trả tài sản trên cho bà **P** nhận. Bà **P** có đơn xin xét xử vắng mặt. Do vậy HĐXX không đặt vấn đề giải quyết.

Đối với 01 chiếc đèn pin của Ph, 01 đoạn dây cáp điện thoại màu đen, 01 đoạn ống tre Ph và U dùng vào việc phạm tội, xét thấy không còn giá trị. Do vậy căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự cần tịch thu tiêu hủy.

Về trách nhiệm dân sự: Chị Cà Thị **C** có đơn xin xét xử vắng mặt. Về trách nhiệm dân sự chị **C** không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường 600.000 đồng, không yêu cầu truy thu số tiền 600.000 đồng sung vào Ngân sách Nhà nước. Xét thấy việc đề nghị của chị **C** là có căn cứ, do vậy HĐXX chấp nhận.

[7]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên Công an thành phố Điện Biên Phủ, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân thành phố Điện Biên Phủ. Quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo, người tham gia tố tụng khác đều không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Điều tra viên, Kiểm sát viên. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên đều hợp pháp.

[8]. Về án phí: Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, các bị cáo là người dân tộc thiểu số sinh sống ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn. Do vậy các bị cáo được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Khoản 1 Điều 173; điểm i, điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 17; Điều 38; Điều 58 Bộ luật hình sự;

1. Tuyên bố các bị cáo Cà Văn Ph, Lò Văn U phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Xử phạt bị cáo Cà Văn Ph 09 (Chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ (15/4/2022).

Xử phạt bị cáo Lò Văn U 09 (Chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ (15/4/2022).

2. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

Tịch thu tiêu hủy: 01 chiếc đèn pin của Ph, 01 đoạn dây cáp điện thoại màu đen, 01 đoạn ống tre Ph và U dùng vào việc phạm tội không còn giá trị.

(Vật chứng đã được Công an thành phố Điện Biên Phủ bàn giao sang Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Điện Biên Phủ theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 24/6/2022);

3. Về trách nhiệm dân sự:

Áp dụng Khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điểm a Khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự:

- Chấp nhận bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không yêu cầu bị cáo bồi thường và không yêu cầu truy thu số tiền 600.000 đồng sung vào ngân sách Nhà nước;

- Chấp nhận các biên bản về việc trả lại tài sản cho bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

4. Về án phí: Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Các bị cáo được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (27/7/2022). Bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc Tòa án niêm yết bản án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo về phần có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc Tòa án niêm yết bản án./.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi, NV liên quan;
- VKSNDTPĐBP;
- VKSND tỉnh ĐB;
- Cơ quan điều tra Công an TP ĐBP
- Cơ quan THAHS TP ĐBP;
- TAND tỉnh Điện Biên;
- Trại tạm giam;
- Sở Tư pháp tỉnh ĐB;
- Chi cục THADS TP ĐBP;
- HS THAHS;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Thương Huyền

THÀNH VIỆN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TỌA

Trần Thị Thương Huyền

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSNDTPĐBP;
- VKSND tỉnh ĐB;
- Cơ quan điều tra Công an TP ĐBP
- Cơ quan THAHS TP ĐBP;
- TAND tỉnh Điện Biên;
- Trại tạm giam;
- Sở Tư pháp tỉnh ĐB;
- Chi cục THADS TP ĐBP;
- HS THAHS;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Thương Huyền

